

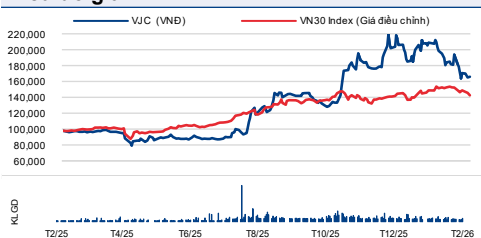
Bán ra

Giá mục tiêu: VNĐ119,700
Tiềm năng tăng/giảm: -27.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (6/2/2026)	166,000
Mã Bloomberg	VJC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	79,100-219,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	167,100
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	98,272
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,785
Slg CP lưu hành (tr.đv)	592
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	177
Slg CP NN được mua (tr.đv)	135
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.26%
Tỷ lệ freefloat	58.9%
Cổ đông lớn	Hướng Dương Sunny (26.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	72,045	72,761	93,893
EBITDA đc (tỷ đồng)	3,774	5,675	6,927
LNTT (tỷ đồng)	1,823	2,522	3,496
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,404	2,018	2,797
FCF (tỷ đồng)	(10,469)	(4,800)	(8,749)
EPS ĐC (đồng)	2,592	3,411	4,727
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	31,566	40,768	45,882
T.trưởng EBITDA (%)	3,369	50.4	22.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	507	31.6	38.6
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.24	7.80	7.38
Tỷ suất LNTT (%)	2.53	3.47	3.72
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.95	2.77	2.98
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	231	183	196
ROAE (%)	8.68	9.79	10.9
ROACE (%)	5.55	7.57	8.21
EV/doanh thu (lần)	1.77	1.94	1.59
EV/EBITDA ĐC (lần)	33.9	24.8	21.6
P/E ĐC (lần)	64.0	48.7	35.1
P/B (lần)	5.26	4.07	3.62
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VJC sở hữu và vận hành VietJet Air, hãng hàng không giá rẻ tại Việt Nam. VJC được thành lập năm 2007 và bay thương mại lần đầu tiên tháng 12 năm 2011. Ngoài hoạt động vận chuyển hành khách, VJC cũng thực hiện các giao dịch bán máy bay để tăng lợi nhuận.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang
Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA
Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q4/2025: KQKD vượt kỳ vọng 27% nhờ mảng bán và thuê lại tàu bay hoạt động tốt

- VJC công bố KQKD Q4/2025 vững chắc, cao hơn 27% so với dự báo của HSC, với lợi nhuận thuần đạt 510 tỷ đồng (tăng gấp 22 lần so với cùng kỳ và tăng 60% so với quý trước) trên doanh thu thuần 29,3 nghìn tỷ đồng (tăng 48% so với cùng kỳ, tăng 73% so với quý trước và cao hơn 47% dự báo của HSC).
- Doanh thu mảng giao dịch tàu bay tăng mạnh (13,8 nghìn tỷ đồng; tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ và tăng gấp 32 lần so với quý trước) và lợi nhuận gộp (2,6 nghìn tỷ đồng, tăng 143% so với cùng kỳ và tăng 489% so với quý trước). Trong khi đó, doanh thu vận tải tăng khiêm tốn 1% so với cùng kỳ lên 15,5 nghìn tỷ đồng (giảm 6% so với quý trước) và ghi nhận lỗ gộp 1 nghìn tỷ đồng.
- Theo đó, doanh thu thuần năm 2025 của VJC đạt 2.123 tỷ đồng, tăng trưởng 51% và hoàn thành 105% dự báo cho cả năm của chúng tôi. Sau khi giá cổ phiếu giảm 22% trong 1 tháng qua, VJC đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 6,5 lần, lớn hơn so với bình quân 4 năm ở mức 5,5 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Bán ra đối với VJC.

Sự kiện: Công bố KQKD Q4/2025

VJC vừa công bố BCTC Q4/2025, với lợi nhuận cao hơn 27% so với kỳ vọng của HSC nhờ mảng giao dịch tàu bay hoạt động tốt hơn kỳ vọng. Theo đó, lợi nhuận thuần Q4/2025 đạt 510 tỷ đồng (tăng 22 lần so với cùng kỳ và tăng 60% so với quý trước) trên doanh thu thuần 29,3 nghìn tỷ đồng (tăng 48% so với cùng kỳ và tăng 73% so với quý trước). Với kết quả này, doanh thu thuần năm 2025 của VJC đạt 82,1 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 14%), hoàn thành 113% dự báo cho cả năm của chúng tôi, trong khi lợi nhuận thuần đạt 2.123 tỷ đồng (tăng trưởng 51%), hoàn thành 105% dự báo cho cả năm của chúng tôi. Chi tiết như sau:

Doanh thu thuần tăng mạnh nhờ doanh thu giao dịch tàu bay

Doanh thu thuần Q4/2025 tăng mạnh 48% so với cùng kỳ và tăng 73% so với quý trước lên 29,3 nghìn tỷ đồng, cao hơn 47% so với dự báo của HSC nhờ đóng góp lớn từ mảng giao dịch tàu bay, trong khi doanh thu vận tải có vẻ khiêm tốn (Bảng 2).

Doanh thu giao dịch tàu bay Q4/2025 tăng mạnh lên 13.798 tỷ đồng, cao gấp 3 lần so với cùng kỳ và gấp 32 lần so với quý trước. Kết quả trên giúp doanh thu mảng giao dịch tàu bay của cả năm 2025 tăng trưởng mạnh 49% lên 14.661 tỷ đồng. HSC hiểu rằng trong Q4/2025, VJC đã thực hiện nhiều giao dịch bán và thuê lại máy bay Boeing.

Doanh thu vận tải Q4/2025 không đổi so với cùng kỳ ở mức 15.526 tỷ đồng (mặc dù giảm 6% so với quý trước do sản lượng hành khách thấp do thời tiết bất lợi trong tháng 10 và tháng 11, nên số lượt chuyến bay bị hủy tăng cao). Theo đó, VJC đã phục vụ 6,7 triệu lượt khách trong quý (tăng 6,7% so với cùng kỳ nhưng giảm 5,6% so với quý trước), bao gồm 3,5 triệu lượt khách trong nước (giảm 2% so với cùng kỳ và giảm 16% so với quý trước) trong khi số lượt khách quốc tế tăng mạnh 18% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước lên 3,2 triệu lượt.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 9/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q4/2025, VJC

Lợi nhuận thuần cao hơn dự báo của HSC 27%, nhờ lợi nhuận của mảng giao dịch tàu bay cao hơn kỳ vọng

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Doanh thu	29,324	48%	73%	82,093	14.0%	112.8%
Lợi nhuận thuần	510	2084%	60%	2,123	51.3%	105.4%
LNTT cốt lõi	(1,107)	-39%	-324%	1,041	-27.0%	

Nguồn: VJC, HSC

Kết quả trên mang lại 67.432 tỷ đồng doanh thu vận tải trong năm 2025, tăng 9% so với cùng kỳ. Trong năm 2025, VJC vận chuyển tổng cộng 28,2 triệu lượt khách, tăng 8,9% so với cùng kỳ, bao gồm 16,5 triệu lượt khách trong nước (tăng 8,6% so với cùng kỳ) và 11,7 triệu lượt khách quốc tế (tăng 9,3% so với cùng kỳ).

TSLN gộp không đổi so với cùng kỳ nhờ cơ cấu sản phẩm tốt hơn nhưng thấp hơn so với quý trước

Lợi nhuận gộp Q4/2025 của VJC đạt 1.553 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ nhưng giảm 26% so với quý trước do tỷ suất lợi nhuận thu hẹp ở cả mảng vận tải cốt lõi và mảng giao dịch tàu bay. Chi tiết như sau:

- **Lợi nhuận gộp của mảng giao dịch tàu bay** Q4/2025 tăng vọt 143% so với cùng kỳ và tăng 489% so với quý trước đạt 2.559 tỷ đồng, tương ứng với tỷ suất lợi nhuận gộp 18,5%, thấp hơn so với mức 23,5% trong Q4/2024 và 100% trong Q3/2025. Cần lưu ý rằng trong Q3/2025, VJC chỉ bán quyền mua, vốn không phát sinh giá trị giao dịch.
- **Tỷ suất lợi nhuận gộp của mảng vận tải** thu hẹp xuống -6,5% trong Q4/2025, so với -0,3% trong Q4/2024 và 10,1% trong Q3/2025. Tỷ suất lợi nhuận của mảng vận tải giảm mạnh so số lần hủy chuyến tăng trong tháng 10-11 do tác động của thời tiết xấu cũng như việc tích cực mở các đường bay quốc tế mới. Thông thường, các đường bay quốc tế mới sẽ mất từ 9-12 tháng để đạt được hệ số lấp đầy cao và có hiệu quả tốt.

Tính chung cả năm 2025, lợi nhuận gộp tăng trưởng 16% đạt 8.469 tỷ đồng, bao gồm lợi nhuận gộp mảng giao dịch tàu bay tăng trưởng 54% và lợi nhuận gộp mảng vận tải không đổi so với năm 2024 (Bảng 2).

Lợi nhuận HĐ tài chính hỗ trợ lợi nhuận thuần

Chi phí bán hàng & quản lý trong Q4/2025 của VJC được ghi nhận ở mức 1.744 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ và tăng 101% so với quý trước, dẫn đến tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu tăng lên 5,9% trong Q4/2025 (so với 5,8% và 5,1% lần lượt trong Q4/2024 và Q3/2025).

Lợi nhuận HĐ tài chính Q4/2025 của VJC đạt 603 tỷ đồng, tăng gấp 4,6 lần so với cùng kỳ và chuyển biến tích cực từ lỗ tài chính thuần 830 tỷ đồng trong Q3/2025. Chúng tôi lưu ý rằng, trong quý, VJC ghi nhận 829 tỷ đồng lợi nhuận HĐ tài chính khác (tăng 543% so với cùng kỳ) và cũng ghi nhận 932 tỷ đồng hoàn nhập dự phòng (tăng 12% so với cùng kỳ).

Nhờ lợi nhuận HĐ tài chính tăng mạnh, lợi nhuận thuần Q4/2025 của VJC đạt 510 tỷ đồng, tăng gấp 22 lần so với cùng kỳ và tăng 60% so với quý trước. Với kết quả trên, lợi nhuận thuần năm 2025 đạt 2.123 tỷ đồng, tăng trưởng 51% và hoàn thành 105% dự báo cho cả năm của chúng tôi.

Nếu loại trừ các khoản mục không thường xuyên và biến động tỷ giá, công ty sẽ ghi nhận lỗ trước thuế từ HĐKD cốt lõi 1.107 tỷ đồng trong quý (so với lỗ trước thuế từ HĐKD cốt lõi 795 tỷ đồng trong Q4/2024 và LNTT từ HĐKD cốt lõi 494 tỷ đồng trong Q3/2025). Theo đó, LNTT từ HĐKD cốt lõi của cả năm 2025 chỉ đạt 1.041 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ.

Duy trì khuyến nghị Bán ra và giữ nguyên giá mục tiêu đối với VJC

Giá cổ phiếu VJC đã giảm 22% trong 1 tháng qua và diễn biến kém tích cực hơn 17% so với chỉ số VN Index. Sau điều chỉnh, VJC đang giao dịch với EV/EBITDA trượt dự phóng 1 năm là 6,5 lần, lớn hơn so với bình quân 4 năm ở mức 5,5 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Bán ra đối với VJC.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu Q4/2025 và cả năm 2025, VJC

Tỷ suất lợi nhuận gộp gần như đi ngang nhưng giảm mạnh so với quý trước, tỷ suất lợi nhuận thu hẹp ở cả mảng vận tải cốt lõi và mảng giao dịch tàu bay

Tỷ đồng	Q4/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	2025	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	29,324	48.1%	73.2%	82,093	14.1%
Vận tải	15,526	1.4%	-5.9%	67,432	8.5%
Giao dịch tàu bay	13,798	207.4%	3074.9%	14,661	48.9%
Lợi nhuận gộp	1,553	53.7%	-25.9%	8,469	15.9%
Vận tải	(1,006)	-2147.0%	-160.6%	5,047	-0.9%
Giao dịch tàu bay	2,559	142.6%	488.8%	3,422	54.3%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	5.3%	+0.2 pts	-7.1 pts	10.3%	+0.1 pts
Vận tải	-6.5%	-6.2 pts	-16.6 pts	7.5%	-0.7 pts
Giao dịch tàu bay	18.5%	+5.0 pts	-81.5 pts	23.3%	+0.8 pts

Nguồn: VJC, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	58,341	72,045	72,761	93,893	105,056
Lợi nhuận gộp	2,521	7,153	9,174	11,522	12,736
Chi phí BH&QL	(3,049)	(3,993)	(3,851)	(4,948)	(5,681)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(529)	3,161	5,323	6,575	7,056
Lãi vay thuần	713	(1,489)	(2,878)	(3,178)	(3,029)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	422	151	77.1	99.5	111
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	606	1,823	2,522	3,496	4,137
Chi phí thuế TNDN	(375)	(419)	(504)	(699)	(827)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	231	1,404	2,018	2,797	3,310
Lợi nhuận thuần ĐC	231	1,404	2,018	2,797	3,310
EBITDA ĐC	(115)	3,774	5,675	6,927	7,408
EPS (đồng)	427	2,592	3,411	4,727	5,595
EPS ĐC (đồng)	427	2,592	3,411	4,727	5,595
DPS (đồng)	-	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	542	542	592	592	592
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	542	542	592	592	592
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	542	542	592	592	592

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	5,051	4,559	7,935	6,470	5,132
Đầu tư ngắn hạn	613	3,826	2,058	2,481	2,704
Phải thu khách hàng	34,243	27,945	26,870	30,914	32,294
Hàng tồn kho	703	2,005	2,025	2,614	2,924
Các tài sản ngắn hạn khác	246	242	244	315	353
Tổng tài sản ngắn hạn	40,857	38,578	39,134	42,794	43,407
TSCĐ hữu hình	3,991	8,284	10,352	9,844	9,336
TSCĐ vô hình	47.3	55.7	31.5	23.1	14.9
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	530	1,678	1,589	1,661	1,737
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	41,530	50,720	59,819	74,652	74,770
Tổng tài sản dài hạn	46,098	60,738	71,791	86,180	85,858
Tổng cộng tài sản	86,955	99,315	110,925	128,974	129,265
Nợ ngắn hạn	13,554	12,460	18,190	23,473	26,264
Phải trả người bán	8,805	6,195	4,366	5,634	6,303
Nợ ngắn hạn khác	12,506	13,056	11,730	12,411	13,887
Tổng nợ ngắn hạn	38,861	33,506	36,024	43,761	48,964
Nợ dài hạn	17,257	30,052	32,468	34,436	23,283
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	9.00	490	-	-	-
Nợ dài hạn khác	1.62	843	851	1,099	1,229
Tổng nợ dài hạn	32,820	48,690	50,782	58,069	49,726
Tổng nợ phải trả	71,681	82,197	86,806	101,830	98,690
Vốn chủ sở hữu	15,253	17,097	24,119	27,144	30,575
Lợi ích cổ đông thiểu số	21.3	22.1	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	15,275	17,119	24,119	27,144	30,575
Tổng nợ phải trả và VCSH	86,956	99,315	110,925	128,974	129,265
BVPS (đ)	28,163	31,566	40,768	45,882	51,681
Nợ thuần/(tiền mặt)	25,760	37,954	42,723	51,439	44,415

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(529)	3,161	5,323	6,575	7,056
Khấu hao	(413)	(613)	(352)	(352)	(353)
Lãi vay thuần	713	(1,489)	(2,878)	(3,178)	(3,029)
Thuế TNDN đã nộp	(3.51)	(0.57)	504	699	827
Thay đổi vốn lưu động	(9,828)	(7,120)	(8,848)	(20,252)	(3,416)
Khác	3,891	(1,547)	(2,622)	2,617	90.8
LCT thuần từ HKKD	(4,247)	(1,682)	4,115	(7,384)	8,354
Đầu tư TS dài hạn	(1,426)	(8,787)	(8,915)	(1,365)	(1,369)
Góp vốn & đầu tư	(1,833)	(4,699)	30.8	32.7	37.8
Thanh lý	2,024	859	0	0	0
Khác	278	1,810	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(957)	(10,816)	(8,884)	(1,332)	(1,331)
Cổ tức trả cho CSH	0	(57.8)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	8,557	12,336	8,146	7,251	(8,362)
Khác	(145)	(313)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	8,412	11,964	8,146	7,251	(8,362)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,858	5,051	4,559	7,935	6,470
LCT thuần trong kỳ	3,208	(534)	3,376	(1,465)	(1,338)
Ảnh hưởng của tỷ giá	(15.9)	42.1	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,051	4,559	7,935	6,470	5,132
Dòng tiền tự do	(5,672)	(10,469)	(4,800)	(8,749)	6,986

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.32	9.93	12.6	12.3	12.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	(0.20)	5.24	7.80	7.38	7.05
Tỷ suất LNT (%)	0.40	1.95	2.77	2.98	3.15
Thuế TNDN hiện hành (%)	61.8	23.0	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	45.3	23.5	0.99	29.0	11.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	96.6	3,369	50.4	22.1	6.95
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	110	507	43.7	38.6	18.4
Tăng trưởng EPS (%)	110	507	31.6	38.6	18.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	110	507	31.6	38.6	18.4
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	1.54	8.68	9.79	10.9	11.5
ROACE (%)	(1.23)	5.55	7.57	8.21	8.53
Vòng quay tài sản (lần)	0.75	0.77	0.69	0.78	0.81
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	8.03	(0.53)	0.77	(1.12)	1.18
Số ngày tồn kho	4.60	11.3	11.6	11.6	11.6
Số ngày phải thu	224	157	154	137	128
Số ngày phải trả	57.6	34.8	25.1	25.0	24.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	192	231	183	196	152
Nợ/tài sản (%)	39.5	44.3	47.0	46.4	40.0
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	2.12	1.85	2.07	2.33
Nợ/EBITDA (lần)	(298)	11.7	9.18	8.63	6.97
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.05	1.15	1.09	0.98	0.89
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.98	1.77	1.94	1.59	1.36
EV/EBITDA ĐC (lần)	(1,002)	33.9	24.8	21.6	19.3
P/E (lần)	389	64.0	48.7	35.1	29.7
P/E ĐC (lần)	389	64.0	48.7	35.1	29.7
P/B (lần)	5.89	5.26	4.07	3.62	3.21
Lợi suất cổ tức (%)	-	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn